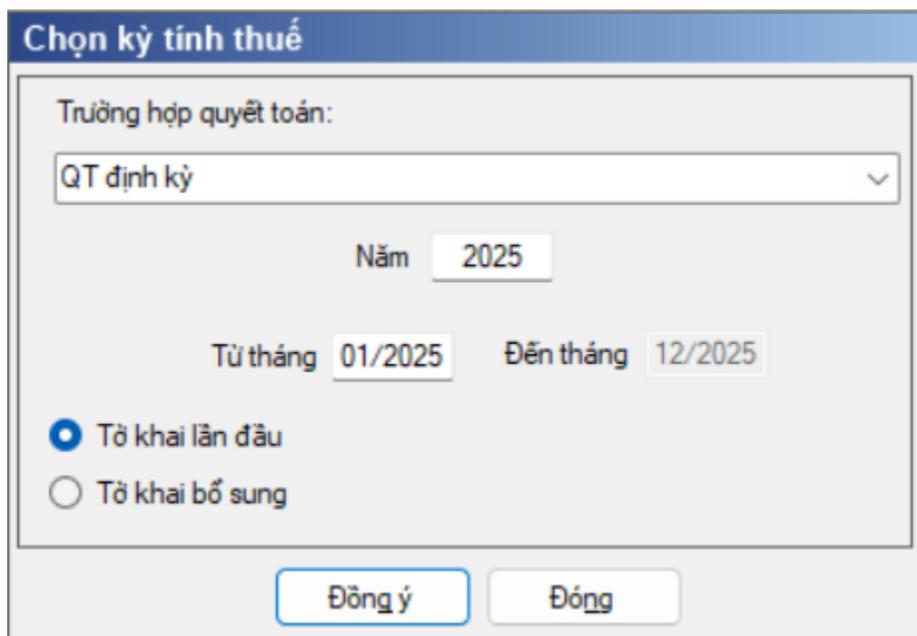


## HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TỜ KHAI 05/QTT-TNCN (TT80/2021)

**1. Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu 05/QTT-TNCN (đáp ứng Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP)**

**Cách gọi:**

- Từ menu chức năng “Kê khai/Thuế thu nhập cá nhân” chọn 05/QTT-TNCN Tờ khai quyết toán thuế TNCN (TT80/2021).



- Trường hợp quyết toán bao gồm:
  - + QT định kỳ
  - + Giải thể, phá sản
  - + Chuyển đổi loại hình (đối với trường hợp CPH)
  - + Chấm dứt hoạt động
  - + Tổ chức lại doanh nghiệp
- Hiệu lực: Hiệu lực theo kỳ tính thuế, áp dụng đối với kỳ tính thuế từ năm 2021.
- CQT nộp tờ khai: CQT quản lý NNT
- Chọn “Tờ khai lần đầu”, sau đó nhấn vào nút lệnh “Đồng ý” để hiển thị ra tờ khai Quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công (05/QTT-TNCN) với hộp chọn “Chính thức” được đánh dấu “X”

## 1.1. Trường hợp khai tờ khai lần đầu

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 05/QTT-TNCN**  
*(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)*

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025  
 [02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ:

Trường hợp quyết toán: QT định kỳ

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống

[05] Tên người nộp thuế: MST Test  
 [06] Mã số thuế: 3500387248  
 [13] Tên đại lý thuế (nếu có):  
 [14] Mã số thuế đại lý:

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
<b>1</b>	<b>Tổng số người lao động:</b>	<b>[16]</b>	Người	<b>0</b>
	<b>Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động</b>	<b>[17]</b>	Người	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]</b>	<b>[18]</b>	Người	<b>0</b>
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
<b>3</b>	<b>Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần</b>	<b>[21]</b>	Người	<b>0</b>
<b>4</b>	<b>Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh</b>	<b>[22]</b>	Người	<b>0</b>
<b>5</b>	<b>Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]</b>	<b>[23]</b>	VND	<b>0</b>
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	0
<b>6</b>	<b>Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi</b>	<b>[27]</b>	VND	<b>0</b>
<b>7</b>	<b>Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]</b>	<b>[28]</b>	VND	<b>0</b>
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
<b>8</b>	<b>Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]</b>	<b>[31]</b>	VND	<b>0</b>
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0

Tờ khai / 05-1/BK-TNCN / 05-2/BK-TNCN / 05-3/BK-TNCN

- Chi tiết các chỉ tiêu trên tờ khai:

- + Chỉ tiêu [16]: NNT nhập dạng số, không âm, mặc định là 0, tối đa 13 số.
- + Chỉ tiêu [17]: UD hiển thị [17] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 (tổng số dòng trên 05-1), cho phép sửa, kiểm tra [17] <= [16].
- + Chỉ tiêu [18]: UD tính theo công thức: [18] = [19] + [20], không cho sửa.
- + Chỉ tiêu [19]: UD tính theo công thức: [19] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 có [22] > 0 + Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có [15] > 0 không đánh dấu ở [10], cho phép sửa.
- + Chỉ tiêu [20]: UD tính theo công thức: [20] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có [15] > 0 có đánh dấu ở [10], không cho sửa.

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng Ứng dụng hỗ trợ kê khai

+ Chỉ tiêu [21]: UD tính theo công thức: [21] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 có [14] > 0 + Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có [13] > 0, kiểm tra [21] <= [18].

+ Chỉ tiêu [22]: UD tính theo công thức: [22] = Tổng cột [16] trên BK 05-1, không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [23]: UD tính theo công thức: [23] = [24] + [25], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [24]: UD tính theo công thức: [24] = Tổng cột ([12] – [13]) trên BK 05-1 + Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [25]: UD tính theo công thức: [25] = Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 có đánh dấu ở [10], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [26]: UD tính theo công thức: [26] = Tổng cột [12] trên BK 05-2, không cho sửa, kiểm tra [26] <= [23].

+ Chỉ tiêu [27]: UD tính theo công thức: [27] = Tổng cột [15] trên BK 05-1 + tổng cột [14] trên BK 05-2, không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [28]: UD tính theo công thức: [28] = [29] + [30], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [29]: UD tính theo công thức: [29] = Tổng cột [12] của dòng có [22] > 0 trên BK 05-1 + Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10] và có [15] > 0, không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [30]: UD tính theo công thức: [30] = Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 có đánh dấu ở [10] và có [15] > 0, không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [31]: UD tính theo công thức: [31] = [32] + [33], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [32]: UD tính theo công thức: [32] = Tổng cột ([22] – [23]) trên BK 05-1 + Tổng cột [15] trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [35]: UD tính theo công thức: [35] = Tổng số dòng trên BK 05-1 đánh dấu ở [10] hoặc [11], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [36]: UD tính theo công thức: [36] = Tổng [22] của những dòng có đánh dấu ở [10] hoặc [11] trên BK 05-1, không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [37]: UD tính theo công thức: [37] = Tổng [23] của những dòng có đánh dấu ở ([10] hoặc [11]) trên BK 05-1. Kiểm tra [37] <= [36], không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [38]: UD tính theo công thức: [38] = Tổng [24] của những dòng có đánh dấu ở [10] hoặc [11] trên BK 05-1, không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [39]: UD tính theo công thức: [39] = Tổng cột [26] những dòng có đánh dấu ở [27] trên BK 05-1, không cho sửa.

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng Ứng dụng hỗ trợ kê khai

+ Chỉ tiêu [40]: UD tính theo công thức:  $[40] = ([38] - [36] - [39])$  nếu  $([38] - [36] - [39]) \geq 0$ , không cho sửa.

+ Chỉ tiêu [41]: UD tính theo công thức:  $[41] = \text{trị tuyệt đối}([38] - [36] - [39])$  nếu  $([38] - [36] - [39]) < 0$ , không cho sửa

### 1.1.1. Bảng kê 05-1/BK-QTT-TNCN

Họ và tên

Tìm kiếm

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN**  
**THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO BIỂU LŨY TIẾN TỪNG PHẦN**  
*(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)*  
 [01] Kỳ tính thuế: Năm 2025  
 [02] Lần đầu: X      [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: HST Text
[05] Mã số thuế: 3500387248

Đơn vị nộp: Đông Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ	Số CCCD/SĐCCN / Hộ chiếu (trường hợp chưa đăng ký thuế)	Cá nhân tự quyết toán thuế	Chi nước ngoài tự quyết toán thuế 12 tháng	Thu nhập chịu thuế (TNCN)			Các khoản giảm trừ					Thu nhập tính thuế [[21] = [12] - [14] - [15] - [17] - [18] - [19] - [20]]	Số thuế TNCN 12 tháng		
								Tổng thu nhập chịu thuế	Trong đó: TNCN tại tổ chức trước khi đầu chuyển (trường hợp có danh đầu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT-TNCN)	Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hiệp định đầu tư	Số lượng NPT tính giảm trừ	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Bảo hiểm được trừ	Quỹ hưu trí tự nguyện được trừ				
[06]	[07]	[08]	[09a]	[09b]	[09c]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	
1			<input type="checkbox"/>			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	0	0	0	0	0	132.000.000	0	0	0	0	0	
Tổng																			

(TNCN): Thu nhập chịu thuế; TNCN: thu nhập cá nhân; NPT: người phụ thuộc; SĐCCN: Số định danh cá nhân)

Tờ khai: 05-1/BK-TNCN / 05-2/BK-TNCN / 05-3/BK-TNCN

#### - Các chỉ tiêu cần nhập:

+ Chỉ tiêu [06] tự động tăng giảm

+ Chỉ tiêu [07]: Cho phép NNT tự nhập

+ Chỉ tiêu [08]: Bắt buộc nhập nếu có đánh dấu ở [10] hoặc [11]

- Nếu không tích chọn “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”

- Nếu kỳ tính thuế trước 2025 thì cho nhập MST 10, 12 số

- Nếu kỳ tính thuế từ 2025 trở đi thì MST phải là mã định danh 12 số

- Nếu tích chọn “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh thì MST là mã 10 số

+ Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh: Cho phép tích chọn

- Trường hợp tích chọn: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Hộ chiếu”

- Trường hợp không tích chọn:

- Đối với kỳ 2021, 2022, 2023: Nếu chọn “Loại giấy tờ thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân” hoặc “CMND”

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng Ứng dụng hỗ trợ kê khai

○ Đối với kỳ  $\geq$  2024: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân”

+ Chỉ tiêu [09]: Bắt buộc nhập nếu không có [08]

+ Chỉ tiêu [10], [11]: Cho phép tích chọn

+ Chỉ tiêu [12], [13]: NNT nhập số, không âm,  $\leq$  [12], Cho phép nhập giá trị 0 nếu có đánh dấu chỉ tiêu [04] tại Tờ khai

+ Chỉ tiêu [14], [15]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 16 số,  $\leq$  [12]

+ Chỉ tiêu [16]: NNT nhập số, không âm, Đếm số lượng NPT ở Bảng kê 05-3 theo từng MST

+ Chỉ tiêu [17]: Mặc định = số giảm trừ bản thân + giảm trừ NPT, cho phép sửa nhưng không  $>$  số UD đã tính mặc định

+ Chỉ tiêu [18], [19]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 16 số

+ Chỉ tiêu [20]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 16 số,  $\leq$  12.000.000

+ Chỉ tiêu [21]: UD tính theo công thức:  $([21] = [12] - [14] - [15] - [17] - [18] - [19] - [20])$ , nếu  $[21] < 0$  thì hiển thị = 0, không cho sửa

+ Chỉ tiêu [22]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 13 số

+ Chỉ tiêu [23]: NNT nhập số, không âm,  $\leq$  [22], Cho phép nhập giá trị  $\neq$  0 nếu có đánh dấu chỉ tiêu [04] tại Tờ khai

+ Chỉ tiêu [24]:

• Tích ct [10]: UD tính theo biểu lũy tiến của số tháng quyết toán của DN, không sửa Nhập kiểu số cho sửa

• Tích ct [11]: UD tính theo biểu lũy tiến của số tháng quyết toán của DN

+ Chỉ tiêu [25]:

• Nếu tích 10 UD tính theo công thức:  $[25] = \text{trị tuyệt đối} ([24] - [22])$  nếu  $([24] - [22]) < 0$ , không cho sửa

• Nếu tích [11] UD tính theo công thức:  $[25] = \text{trị tuyệt đối} ([24] - [22])$  nếu  $([24] - [22]) < 0$ , cho sửa

+ Chỉ tiêu [26]: UD tính theo công thức:  $[26] = [24] - [22] > 0$

+ Chỉ tiêu [27]: Nếu chọn thì [26] phải  $<$  50.000

### 1.1.2. Bảng kê 05-2/BK-QTT-TNCN

Ho và tên

Tìm kiếm

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÁ NHÂN**  
**THUỘC DIỆN TÍNH THUẾ THEO THUẾ SUẤT TOÀN PHẦN**  
*(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)*  
 [01] Kỳ tính thuế: Năm 2025  
 [02] Lần đầu: X      [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: MST Test

[05] Mã số thuế: 3500387248

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Ho và tên	Mã số thuế	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ	Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu	Có nhân cư trú	Thu nhập chịu thuế (TNCT)		Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp định	Trong đó TN chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ	
							Tổng số	Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động			Tổng số	Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động
[06]	[07]	[08]		[09a]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]
1			<input type="checkbox"/>			<input type="checkbox"/>	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>							0	0	0	0	0	0

(BH: Bảo hiểm; DN: doanh nghiệp; CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân)

◀ ▶ 🔍
Tờ khai / 05-1/BK-TNCN / 05-2/BK-TNCN / 05-3/BK-TNCN

- Chi tiết các chỉ tiêu:

- + Chỉ tiêu [06] tự tăng khi thêm dòng
- + Chỉ tiêu [07]: Cho phép nhập
- + Chỉ tiêu [08]: Bắt buộc nhập nếu có đánh dấu ở [10] hoặc [11]
  - Nếu không tích chọn “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh thì MST phải là mã định danh 12 số
  - Nếu tích chọn “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh thì MST là mã 10 số
- + Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh: Cho phép tích chọn
  - + Trường hợp tích chọn: Nếu chọn “Loại giấy tờ thì phải là “Hộ chiếu” Trường hợp không tích chọn:
    - + Đối với kỳ 2021, 2022, 2023: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân” hoặc “CMND”
    - + Đối với kỳ >= 2024: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân”

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng Ứng dụng hỗ trợ kê khai

- + Chỉ tiêu [09a]: Bắt buộc nhập nếu không có [08], Cho phép lựa chọn 1 trong các loại giấy tờ: Thẻ CCCD/số định danh cá nhân, Hộ chiếu
- + Chỉ tiêu [09]: Bắt buộc nhập nếu không có [08]
- + Chỉ tiêu [10]: Cho phép NNT tích chọn
- + Chỉ tiêu [11]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 16 chữ số
- + Chỉ tiêu [12], [13], [14]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 16 chữ số,  $\leq$  [11]
- + Chỉ tiêu [15]: NNT nhập số, không âm, mặc định là 0, tối đa 13 chữ số
- + Chỉ tiêu [16]: UD tính [16] = [12] \* 10%, cho phép sửa kiểu số  $\geq 0$  và kiểm tra  $\leq$  [15]

### 1.1.3. Phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN

Họ và tên NNT

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG KÊ CHI TIẾT NGƯỜI PHỤ THUỘC GIẢM TRỪ GIA CẢNH**  
*(Kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 05/QTT-TNCN)*  
[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025 [02] Lần đầu: X [03] Bổ sung lần thứ:

Mẫu tài bảng kê

[04] Tên người nộp thuế: MST Test [05] Mã số thuế: 3500387248

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

STT	Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh người phụ thuộc	MST của người phụ thuộc	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ (Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu) người phụ thuộc	Số giấy tờ	Quan hệ với người nộp thuế	Thời gian tính giảm trừ trong năm tính thuế	
										Từ tháng	Đến tháng
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	
1						<input type="checkbox"/>	<input type="text"/>		<input type="text"/>		

(MST: Mã số thuế; CMND: Chứng minh nhân dân; CCCD: Căn cước công dân; GKS: Giấy khai sinh)

Tờ khai / 05-1/BK-TNCN / 05-2/BK-TNCN / 05-3/BK-TNCN /

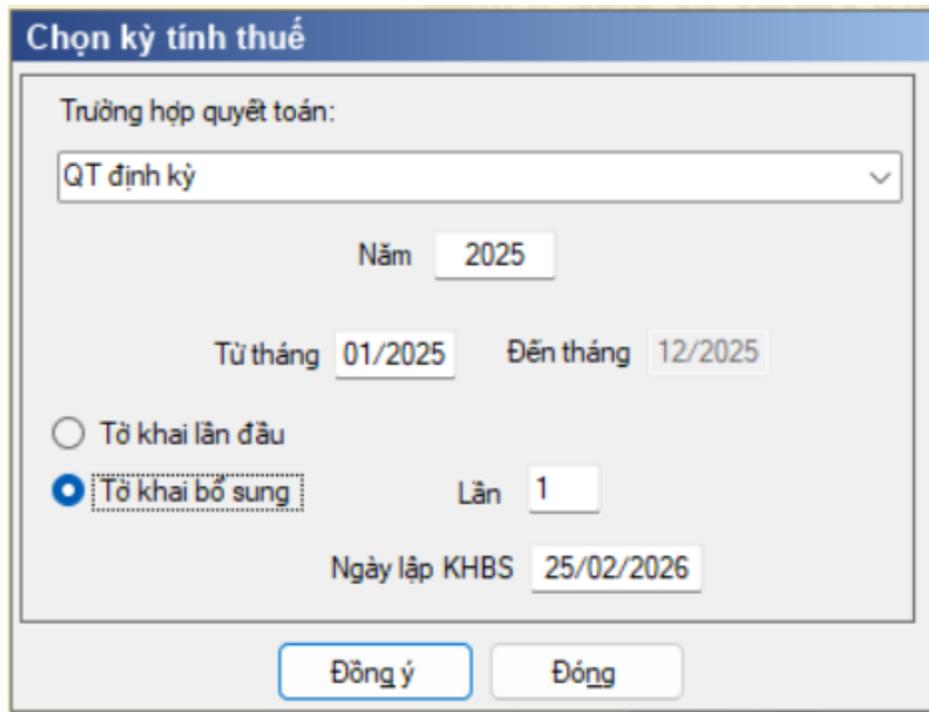
- Các chỉ tiêu cần nhập: Kiểm tra không được trùng các cột [8], [11], [12], [13]
- + Chỉ tiêu [06] tự động thêm dòng
- + Chỉ tiêu [07]: cho phép NSD tự nhập kiểu text, bắt buộc nhập, nhập tối đa 100 kí tự
- + Chỉ tiêu [08]: Bắt buộc nhập MST 10, 12 số; kiểm tra đúng cấu trúc mã số thuế

## Tài liệu hướng dẫn sử dụng Ứng dụng hỗ trợ kê khai

- + Chỉ tiêu [09]: cho phép NSD tự nhập kiểu text, bắt buộc nhập, nhập tối đa 100 kí tự
- + Chỉ tiêu [10]: NSD nhập kiểu dd/mm/yyyy. Kiểm tra ngày sinh không được lớn hơn ngày hiện tại và phải nhỏ hơn hoặc bằng từ tháng giảm trừ
- + Chỉ tiêu [11]: Kiểm tra đúng cấu trúc mã số thuế và không được trùng với MST của người nộp thuế, nếu không thỏa mãn ứng dụng đưa ra cảnh báo vàng
  - Nếu không tích chọn “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh thì MST phải là mã định danh 12 số
  - Nếu tích chọn “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh thì MST là mã 10 số
- + Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh: Cho phép tích chọn
  - Trường hợp tích chọn: Kiểm tra “Loại giấy tờ” thì phải là “Hộ chiếu hoặc Giấy khai sinh hoặc Khác”
  - Trường hợp không tích chọn: Kiểm tra “Loại giấy tờ” thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân”
- + Chỉ tiêu [12]: Bắt buộc nhập nếu không có MST, chọn trong danh mục gồm Thẻ CCCD/số định danh cá nhân, Hộ chiếu
- + Chỉ tiêu [13]: Bắt buộc nhập nếu không có MST
- + Chỉ tiêu [14]: Bắt buộc nhập Cho phép NSD chọn trong danh mục
- + Chỉ tiêu [15]: NNT nhập dạng MM/YYYY, phải thuộc khoảng thời gian quyết toán
- + Chỉ tiêu [16]: NNT nhập dạng MM/YYYY, phải thuộc khoảng thời gian quyết toán, kiểm tra Đến tháng  $\geq$  Từ tháng

### 1.2. Trường hợp khai tờ khai bổ sung

- NNT phải kê khai tờ khai chính thức trước khi lập tờ khai bổ sung. Để lập tờ khai bổ sung lần N thì NNT phải kê khai tờ khai bổ sung lần (N-1) và tờ khai này được ghi vào UD
- Trên màn hình nhập kỳ tính thuế, chọn trạng thái tờ khai là “Tờ khai bổ sung”, ứng dụng cho phép NNT nhập lần bổ sung và ngày lập tờ khai bổ sung.
- Ngày lập tờ khai bổ sung phải  $\leq$  Hạn nộp tờ khai chính thức + 10 năm.



**Chọn kỳ tính thuế**

Trường hợp quyết toán:

QT định kỳ

Năm 2025

Từ tháng 01/2025 Đến tháng 12/2025

Tờ khai lần đầu

Tờ khai bổ sung

Lần 1

Ngày lập KHBS 25/02/2026

Đồng ý Đóng

- Nhấn nút Đồng ý màn hình kê khai sẽ hiển thị, khi đó trên form nhập dữ liệu sẽ bao gồm 3 sheet “Tờ khai điều chỉnh” và “01-KHBS” và “01-1/KHBS” như sau:

**TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 05/QTT-TNCN**  
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2025  
[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ: 1

Trường hợp quyết toán: QT định kỳ

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống

[05] Tên người nộp thuế: MST Test  
[06] Mã số thuế: 3500387248  
[13] Tên đại lý thuế (nếu có):  
[14] Mã số thuế đại lý:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	<b>Tổng số người lao động:</b>	[16]	Người	517
	<b>Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động</b>	[17]	Người	517
2	<b>Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]</b>	[18]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	<b>Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần</b>	[21]	Người	0
4	<b>Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh</b>	[22]	Người	661
5	<b>Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]</b>	[23]	VND	24.425.580.386
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	24.425.580.386
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	0
6	<b>Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khí</b>	[27]	VND	0
7	<b>Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]</b>	[28]	VND	0
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
8	<b>Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]</b>	[31]	VND	0
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0

Tờ khai điều chỉnh / 05-1/BK-TNCN / 05-2/BK-TNCN / 05-3/BK-TNCN / 01-KHBS / 01-1/KHBS

- Ứng dụng sẽ lấy dữ liệu của Tờ khai gần nhất trong cùng kỳ tính thuế làm dữ liệu mặc định trên Tờ khai điều chỉnh (Nếu là tờ khai bổ sung lần 1 thì lấy dữ liệu của tờ khai lần đầu, nếu là tờ khai bổ sung lần n thì lấy dữ liệu lần bổ sung n-1). NNT sẽ kê khai bổ sung điều chỉnh trực tiếp trên Tờ khai điều chỉnh, kê khai như tờ khai thay thế, sau đó ứng dụng sẽ tự động lấy các chỉ tiêu điều chỉnh liên quan đến số thuế phải nộp lên KHBS, NNT không kê khai trên KHBS.